TOÀ ÁN NHÂN DÂN **QUẬN NAM TỪ LIÊM** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **103**/2019/QĐST-HNGĐ	*Nam Từ Liêm, ngày 24 tháng 4 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN NAM TỪ LIÊM

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213; Khoản 2 Điều 149 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội qui định về mức rhu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân gia đình thụ lý số: 137/2019/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 4 năm 2019 về việc: ***"Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn"***, giữa:

Người yêu cầu:

- Chị Nguyễn Thị Thanh T, sinh năm 1982;

- Anh Nghiêm Xuân L, sinh năm 1978.

Cùng HKTT và địa chỉ: Số nhà 6, Tổ dân phố số 2, phường X, quận Y, thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Thanh T và anh Nghiêm Xuân L đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã Mễ Trì, nay là phường Mễ Trì, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội vào ngày 29/01/2002 trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện.

Trong quá trình chung sống Chị T và anh L không hạnh phúc và phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do anh chị bất đồng quan điểm sống, không có sự quan tâm chia sẻ với nhau. Nay Chị T và anh L đều xác định tình cảm vợ chồng không còn và không thể duy trì mối quan hệ hôn nhân này nên đều đề nghị Tòa án giải quyết cho hai anh chị được thuận tình ly hôn.

2. Về con chung: Chị T, anh L có 03 con chung là cháu: Nghiêm Thị Trang L, sinh ngày 26/6/2002, cháu Nghiêm Thị V, sinh ngày 2/1/2004 và cháu Nghiêm Xuân P, sinh ngày 25/11/2007. Khi ly hôn anh chị thỏa thuận giao cháu Lvà cháu V cho chị Nguyễn Thị Thanh T trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng. Giao cháu Phong cho anh Nghiêm Xuân L trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng.

Cấp dưỡng nuôi con chung: Chị T, anh L đều không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Về tài sản chung, công sức và nợ chung: Chị T và anh L không có tài sản chung, công sức, nợ chung và đều không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về lệ phí: Chị Nguyễn Thị Thanh T tự nguyện chịu cả 300.000 (*Ba trăm nghìn)* đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm.

Đã hết 7 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Thanh T và anh Nghiêm Xuân L cùng thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị T, anh L có 03 con chung là cháu: Nghiêm Thị Trang L, sinh ngày 26/6/2002, cháu Nghiêm Thị V, sinh ngày 2/1/2004 và cháu Nghiêm Xuân P, sinh ngày 25/11/2007. Sau khi ly hôn, Giao cháu Nghiêm Thị Trang L và cháu Nghiêm Thị V cho chị Nguyễn Thị Thanh T trực tiếp chăm sóc và nuôi

dưỡng. Giao cháu Nghiêm Xuân P cho anh Nghiêm Xuân L trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng.

Cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Nguyễn Thị Thanh T và anh Nghiêm Xuân L đều không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Chị T, anh L đều được quyền thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

- Về tài sản chung, công sức và nợ chung: Chị Nguyễn Thị Thanh T và anh Nghiêm Xuân L không có tài sản chung, công sức, nợ chung và đều không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án*:* Chị Nguyễn Thị Thanh T tự nguyện chịu cả 300.000 (*Ba trăm nghìn*) đồng lệ phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm được trừ vào số tiền 300.000 (*Ba trăm nghìn)* đồng tạm ứng lệ phí Chị T đã nộp theo biên lai số AK/2010/0008437, ngày 12/4/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội. Chị Nguyễn Thị Thanh T đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND TP Hà Nội;
- Chi cục THADS Q. Nam Từ Liêm;
-VKSND Q. Nam Từ Liêm;
- UBND phường X;;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ..

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Phan Thị Kim Thanh